

CÔNG TY TNHH NHÂN SÂM VÀ THỰC PHẨM SỨC KHOẺ BẮC MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÂN SÂM VÀ THỰC PHẨM SỨC KHOẺ BẮC MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NORTH AMERICAN GINSENG AND HEALTHY FOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109391104

3. Ngày thành lập: 28/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Số 4 ngõ 219 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
3.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
4.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
5.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
6.	Sản xuất chè	1076
7.	Sản xuất cà phê	1077
8.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
12.	Sản xuất giày, dép	1520
13.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
14.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;	1629
15.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
16.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
17.	In ấn	1811
18.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
19.	Sao chép bản ghi các loại	1820

20.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
21.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
22.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
23.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
24.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
28.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Buôn bán hàng dệt may;	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4719
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ;	4773
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải Hành khách bằng taxi	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt	4932
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa;	5229
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Cơ sở lưu trú khác	5590
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa;	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Thương mại điện tử (không gồm hoạt động sàn giao dịch điện tử, kinh doanh đa cấp); Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	6190
55.	Lập trình máy vi tính	6201
56.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn về máy tính;	6202
57.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông trong nước; Thiết kế, sản xuất, mua bán chương trình quảng cáo, chương trình giải trí, cơ sở dữ liệu âm thanh, cơ sở dữ liệu hình ảnh, thông tin giải trí cho mạng internet, điện thoại di động, truyền hình (trừ thông tin nhà nước cấm); - Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin;	6209
58.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp	7020

59.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại;	7310
60.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Nghiên cứu và phân tích thị trường; Tư vấn và cung cấp các giải pháp marketing;	7320
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Nghiên cứu và phân tích thị trường; Tư vấn và cung cấp các giải pháp marketing;	7810
63.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
64.	Đại lý du lịch	7911
65.	Điều hành tua du lịch	7912
66.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
67.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
68.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Dịch vụ đóng gói	8292
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu và phân tích thị trường; Tư vấn và cung cấp các giải pháp marketing;	8299
72.	Đào tạo sơ cấp	8531
73.	Đào tạo trung cấp	8532
74.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
75.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
76.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
77.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
78.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
79.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
80.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
81.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO NGỌC HUYỀN	Số 63, tổ 4, Phường Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	017000607	
2	TÔN HƯƠNG LINH	Số 16 lô A, TT tổng công ty hóa chất, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	001186024185	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔN HƯƠNG LINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001186024185

Ngày cấp: 19/09/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 lô A, TT tổng công ty hóa chất, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 lô A, TT tổng công ty hóa chất, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội